

HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH ĐỐI VỚI PHỤ NỮ HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

ThS. Nguyễn Thị Huệ

Trường Đại học Lao động - Xã hội

nguyenthithue1310@gmail.com

Tóm tắt: Bạo lực gia đình đã và luôn là một vấn đề nhức nhối của xã hội. Những nghiên cứu về các vấn đề có liên quan đến bạo lực gia đình với phụ nữ đã được ghi nhận rằng dù bị bạo hành theo hình thức nào thì ngoài những tổn thương về thể chất, họ còn bị khủng hoảng về tinh thần trầm trọng. Phụ nữ luôn là một trong số các đối tượng được hỗ trợ đặc biệt của công tác xã hội. Tác giả tiến hành nghiên cứu trên 150 người dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn trong độ tuổi từ 18-60; 10 cán bộ quản lý và làm việc trực tiếp trong lĩnh vực công tác phụ nữ; 10 phụ nữ là nạn nhân của bạo lực gia đình nhằm đánh giá các hoạt động công tác xã hội trong phòng, chống bạo lực gia đình, qua đó đề xuất giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế. Kết quả cho thấy huyện Chi Lăng đã triển khai nhiều hoạt động công tác xã hội nhằm phòng ngừa và can thiệp bạo lực gia đình trên địa bàn, nhưng hiệu quả các hoạt động này vẫn là một vấn đề cần bàn luận như: hoạt động công tác xã hội trong phòng, chống bạo lực gia đình ở địa phương vẫn mang tính phong trào bề nổi, chưa sâu sát và thực sự mang lại hiệu quả như mong muốn; những hoạt động can thiệp như tham vấn tâm lý, hỗ trợ phụ nữ là nạn nhân của bạo lực gia đình chưa thực sự được quan tâm và triển khai có hiệu quả.

Từ khóa: Công tác xã hội, phòng chống bạo lực gia đình, tỉnh Lạng Sơn

SOCIAL WORK ACTIVITIES IN PREVENTION OF DOMESTIC VIOLENCE AGAINST WOMEN IN CHI LANG DISTRICT, LANG SON PROVINCE

Abstract: Domestic violence is a terrible problem in society. Studies on issues related to domestic violence against women have shown that regardless of the form of violence and physical harm, they suffer both physical problems and serious mental crises. Women are always one of the clients getting special support from social work. The author researched 150 people in Chi Lang district, Lang Son province, aged from 18 to 60; 10 managers and staff directly working with women and 10 women who are victims of domestic violence. The research evaluated social work activities in domestic violence prevention, thereby proposing solutions to overcome shortcomings and limitations. The results show that Chi Lang district implemented many social work activities for the prevention and intervention of domestic violence in the locality, however, the effectiveness of these activities is still a matter of discussion as social work activities in the prevention of domestic violence in the locality remain formalistic, not close enough, and not brings effects as expected; intervention activities such as psychological counseling and support for women who are victims of domestic violence have not been paid enough attention and implemented effectively.

Keywords: social work, prevention of domestic violence, Lang Son province.

Mã bài báo: JHS - 120

Ngày nhận bài sửa: 20/04/2023

Ngày nhận bài: 18/02/2023

Ngày duyệt đăng: 20/05/2023

Ngày nhận phản biện: 29/03/2023

1. Đặt vấn đề

Tại Việt Nam, điều tra quốc gia bạo lực với phụ nữ được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng cục Thống kê, Quỹ Dân số Liên hợp quốc tại Việt Nam thực hiện năm 2019, công bố năm 2020 cho thấy: năm 2019, có 31,6% phụ nữ phải chịu ít nhất một hình thức bạo lực trong 12 tháng (kể từ lúc điều tra). Cứ 3 phụ nữ thì có gần 1 người (32%) bị chồng bạo lực thể xác hoặc bạo lực tình dục. Có 90,4% phụ nữ bị chồng bạo lực thể xác và/hoặc tình dục không tìm kiếm sự giúp đỡ, chỉ có 4,8% tìm kiếm sự giúp đỡ của công an (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng cục Thống kê, Quỹ Dân số Liên hợp quốc tại Việt Nam, 2019). Năm 2019, bạo lực gia đình với phụ nữ gây thiệt hại 1,8% GDP (tăng 0,2% so với năm 2012) (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng cục Thống kê, Quỹ Dân số Liên hợp quốc tại Việt Nam, 2019). Theo số liệu thống kê của Trung tâm Phụ nữ và Phát triển, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, 6 tháng đầu năm 2021, Tổng đài hỗ trợ nạn nhân bạo lực 1900969680 đã tiếp nhận hơn 1.300 cuộc gọi, tăng khoảng 140% so với năm 2020, trong đó 83% các cuộc gọi liên quan đến bạo lực gia đình (Trung tâm Phụ nữ và Phát triển, 2020). Bạo lực gia đình (BLGD) làm tổn thương đến sức khỏe, thể chất và tổn thương tinh thần không chỉ cho nạn nhân mà còn ảnh hưởng đến những người xung quanh, gây ra nhiều hậu quả cho xã hội.

Trong những năm qua, tỉnh Lạng Sơn nói chung và huyện Chi Lăng nói riêng đã và đang diễn ra quá trình đô thị hóa, làm thay đổi đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương. Hiện nay, có nhiều dịch vụ, hoạt động nhằm giảm thiểu tình trạng BLGD cũng như hỗ trợ các nạn nhân của BLGD đặc biệt là những hoạt động công tác xã hội (CTXH) hỗ trợ phụ nữ. Tuy nhiên, những dịch vụ CTXH hỗ trợ nhóm phụ nữ là nạn nhân của BLGD còn nhiều tồn tại trong quá trình triển khai thực

hiện. Với mục đích đánh giá thực trạng các hoạt động CTXH trong phòng chống BLGD, người nghiên cứu tiến hành nghiên cứu các hoạt động CTXH trong phòng chống BLGD đối với phụ nữ huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, tập trung ở những hoạt động phòng ngừa và những hoạt động can thiệp. Nghiên cứu góp phần làm rõ thêm thực trạng BLGD đối với phụ nữ trên địa bàn huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Qua đây, các chuyên gia, nhà nghiên cứu, người quản lý, người làm luật có thêm căn cứ cho các giải pháp phù hợp và hiệu quả nhằm góp phần phòng, chống BLGD đặc biệt với đối tượng nạn nhân yếu thế như phụ nữ.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Nghiên cứu ngoài nước

Nghiên cứu “BLGD đối với phụ nữ kết hôn” của tác giả Sanjana Asma (2017) cùng các cộng sự chỉ ra rằng BLGD đối với các nữ y tá đã kết hôn là một trong những vấn đề lớn ở Bangladesh. Họ phải trải qua nhiều loại BLGD trong bất kỳ giai đoạn nào của cuộc đời. Mục đích nghiên cứu là đánh giá mức độ BLGD ở các nữ y tá đã kết hôn. Phương pháp nghiên cứu cắt ngang này được thực hiện với 192 nữ y tá đã kết hôn từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2017. Dữ liệu được thu thập bằng cách phỏng vấn trực tiếp bằng bảng bán cấu trúc. Kết quả cho thấy, trong số 192 nữ y tá, khoảng 32% là nạn nhân của BLGD, 22,4% bị bạo lực tinh thần. Nghiên cứu phát hiện ra có mối liên hệ chặt chẽ ($p=0,002$) giữa nền tảng giáo dục của người chồng và hành vi bạo lực. Thu nhập hàng tháng của các nạn nhân bị bạo lực có mối quan hệ rất cao ($p=0,001$) với tình trạng BLGD mà họ phải chịu đựng.

Nghiên cứu “BLGD và rối loạn tâm thần” được thực hiện bởi TS. Jyoti Srivastava (2016), Đại học Banaras Hindu nghiên cứu về mối quan hệ giữa thực trạng BLGD mà phụ nữ gặp phải với các rối loạn tâm thần. Phụ nữ tham gia vào tất cả các khía cạnh của xã hội. Họ được tôn trọng, nhưng khi nói đến việc đối xử với họ, vẫn

còn nhiều điều cần bàn luận. Phụ nữ gánh nặng trách nhiệm liên quan đến việc làm vợ, làm mẹ và chăm sóc những người khác. Có rất nhiều nghiên cứu trường hợp về vấn đề này. BLGD ở phụ nữ có các bệnh về tâm thần chưa được quan tâm đúng mức. Có một số thống kê như sau: Trầm cảm được dự đoán là nguyên nhân thứ hai dẫn tới những gánh nặng khuyết tật trên toàn cầu vào năm 2020, phổ biến ở phụ nữ cao gấp đôi. Trầm cảm không chỉ là vấn đề sức khỏe tâm thần phổ biến nhất của phụ nữ, mà ở phụ nữ còn có thể dai dẳng hơn nam giới. Bệnh tật tâm thần như một nguyên nhân của BLGD, nhưng lại nhận được rất ít sự chú ý. Nghiên cứu so sánh giữa nhóm những phụ nữ đã kết hôn có bệnh tâm thần và nhóm phụ nữ kết hôn không có bệnh tâm thần và nghiên cứu bản chất của bệnh tật tâm thần ở phụ nữ đã kết hôn. 35 phụ nữ có bệnh tâm thần ở khoa tâm thần OPD của Bệnh viện SSL (Nhóm 1) và 30 phụ nữ không có bệnh tâm thần (Nhóm 2) đã được nghiên cứu về mức độ BLGD. Kết quả nghiên cứu cho thấy: trong năm qua, những phụ nữ trong nhóm 1 cho rằng phải chịu các hành vi bạo lực (cả về tâm lý và thể chất) cao hơn ở nhóm 2. Cụ thể: ở nhóm 1 có 80% phải chịu các hành vi bạo lực về tâm lý; 65,7% chịu bạo lực thể chất và ở nhóm 2 (phụ nữ không có bệnh tâm thần) có 50% phải chịu các hành vi bạo lực tâm lý; 43,3% chịu bạo lực thể chất. Kết luận: Phụ nữ mắc bệnh tâm thần phải chịu các hành vi BLGD của người chồng trong năm qua cao hơn nhóm phụ nữ không mắc bệnh tâm thần vì rối loạn tâm thần có thể làm tăng tính dễ bị tổn thương đối với phụ nữ nạn nhân của BLGD.

Nghiên cứu “Thái độ của nhân viên công tác xã hội (NVCTXH) đối với nạn nhân nữ của BLGD: nghiên cứu tại một cơ quan địa phương ở Anh” được thực hiện bởi tác giả Laura Witt (2018) nhằm mục đích khám phá thái độ của NVCTXH chăm sóc trẻ em đối với các nạn nhân nữ của BLGD ở Anh. Nghiên cứu thảo

luận về khái niệm “làm mẹ” và các quá trình mà qua đó các bà mẹ có khả năng bị miệt thị hơn là được trao quyền. Các cuộc phỏng vấn bán cấu trúc được thực hiện với các NVCTXH trong một cơ quan bảo vệ trẻ em duy nhất để điều tra nhận thức của họ về BLGD, bản chất giới tính và những tác động đối với hành vi của họ. Các câu trả lời của người tham gia được mã hóa bằng cách sử dụng phân tích chuyên đề. Kết quả cho thấy NVCTXH nhận thức được những thách thức mà BLGD đặt ra đối với các bà mẹ bị bạo hành về khả năng nuôi dạy con cái của họ một cách an toàn. Mặc dù nghiên cứu này có những hạn chế riêng, nhưng nghiên cứu chỉ ra sự cần thiết phải có cách tiếp cận toàn diện hơn để bảo vệ trẻ em trong môi trường BLGD. Hơn nữa, nghiên cứu nhấn mạnh sự cần thiết của việc nâng cao nhận thức về mức độ phổ biến và tầm quan trọng của BLGD như một mối quan tâm bảo vệ trẻ em trong quá trình đào tạo về CTXH. Đào tạo nâng cao giúp phát triển kiến thức và hiểu biết của NVCTXH về các điều khoản dịch vụ và các cơ quan đối tác, do đó có khả năng cải thiện thực hành trong lĩnh vực cực kỳ quan trọng này.

Các nghiên cứu của học viên CTXH về BLGD của Deirdre Lanesskog và Janet Chang (2018), cho thấy: BLGD là một vấn đề được công nhận rộng rãi trong xã hội ngày nay và trong lĩnh vực CTXH. Nó cũng được coi là một trong những vấn đề phức tạp nhất cần được giải quyết và ngăn chặn một cách thỏa đáng. Có nhiều thách thức trong việc hiểu về BLGD có thể xảy ra và xấu đi theo thời gian, cũng như lý do tại sao một số nạn nhân chọn việc im lặng, tha thứ và ở lại cùng người gây ra BLGD. Can thiệp vào các mối quan hệ và gia đình đang trải qua BLGD không phải là một nhiệm vụ dễ dàng, đặc biệt nếu NVCTXH đang giải quyết vấn đề này không hiểu biết hoặc có thành kiến trước về BLGD. Trong nghiên cứu này, các nghiên cứu định lượng đánh giá nhận thức của sinh viên

CTXH trong chương trình sau đại học đối với các nạn nhân của BLGD ở cùng với kẻ gây ra bạo lực với họ. Những người tham gia đã hoàn thành một cuộc khảo sát trực tuyến do nhà nghiên cứu tạo ra bằng phần mềm Qualtrics. Những phát hiện này và ý nghĩa của chúng đối với thực hành và chương trình giảng dạy CTXH được thảo luận kỹ trong nghiên cứu.

Nghiên cứu “NVCTXH tác động như thế nào đến nạn nhân của BLGD” (2020) được thực hiện bởi Đại học King chỉ ra rằng: Một trong những thách thức lớn của CTXH là tìm ra cách hiệu quả nhất để kết nối với các cộng đồng dễ bị tổn thương. Rào cản này trở nên phức tạp hơn nhiều khi có sự tham gia của trẻ em và gia đình. Cụ thể, trong các trường hợp BLGD, NVCTXH phải giữ vị trí cấp cao trong khi họ cung cấp hỗ trợ và nguồn lực cần thiết để giúp bảo vệ phụ nữ và trẻ em có nguy cơ. Mặc dù nhiều nỗ lực đã được thực hiện để giảm thiểu các trường hợp và mức độ nghiêm trọng của BLGD, nhưng vẫn còn rất nhiều việc phải làm. Những tình huống BLGD khó tiếp cận với NVCTXH bởi vì các vấn đề lạm dụng thường có nhiều khía cạnh. Do đó, NVCTXH có một số cách họ tiếp cận vấn đề BLGD ngày càng nghiêm trọng. Nhiều tổ chức toàn cầu đang áp dụng các cách tiếp cận hiệu quả khác nhau đối với vấn đề bạo lực trong gia đình.

Bài viết “CTXH với trẻ em bị ảnh hưởng bởi BLGD - Phân tích chính sách và ý nghĩa thực tiễn” của tác giả Anna Fairtlough (2006) cho rằng: thập kỷ qua chúng ta nhận thấy rằng có xu hướng gia tăng những tác động tiêu cực đến tâm lý tình cảm của trẻ em do tiếp xúc với BLGD. Bài viết phát triển khung pháp lý xã hội, sử dụng những phân tích về sự phát triển trong hệ thống chính sách của Anh làm ví dụ minh họa. Điều này cho rằng để hiểu sự phát triển này có ý nghĩa gì trong thực tế, chúng ta cần tăng cường những phân tích về các quan điểm giá trị làm nền tảng. Các vấn đề phải đối mặt trong thực

hiện chính sách và những thay đổi trong thực tiễn được thảo luận theo ba cấp độ: vĩ mô, trung mô và “cấp đường phố” - vi mô. Bài viết kết luận bằng cách kêu gọi hợp tác chặt chẽ hơn giữa các nhà hoạch định chính sách, nhà làm thực tiễn và người sử dụng dịch vụ trong việc xây dựng chính sách.

2.2. Một số công trình nghiên cứu trong nước

“Nghiên cứu quốc gia về BLGD với phụ nữ tại Việt Nam” năm 2010, là nghiên cứu được thực hiện trong khuôn khổ Chương trình phối hợp chung giữa Liên hiệp quốc và Chính phủ Việt Nam về Bình đẳng giới do Tổng cục Thống kê tiến hành với trợ giúp kỹ thuật của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), sự hỗ trợ về kinh phí của Quỹ phát triển Mục tiêu thiên niên kỷ do Chính phủ Tây Ban Nha tài trợ (MDG-F) cùng với văn phòng của Cơ quan phát triển và hợp tác quốc tế Tây Ban Nha (AECID) tại Việt Nam năm 2009-2010. Đây là một cuộc nghiên cứu lần đầu tiên được tiến hành trên phạm vi cả nước nhằm thu thập những thông tin chi tiết về mức độ phổ biến và các loại hình bạo lực đối với phụ nữ, các hậu quả về mặt sức khỏe của BLGD, các yếu tố rủi ro, phòng ngừa bạo lực, cách xử trí của phụ nữ khi gặp phải BLGD cũng như các dịch vụ trợ giúp mà họ đã sử dụng. Kết quả của nghiên cứu này tạo điều kiện cho các cơ quan Chính phủ và các tổ chức xã hội dân sự nâng cao nhận thức và xây dựng những chính sách và chương trình nhằm ngăn ngừa và giải quyết vấn đề BLGD đối với phụ nữ một cách hiệu quả hơn. Nghiên cứu quốc gia về BLGD với phụ nữ tại Việt Nam là một nghiên cứu định tính và định lượng trên diện rộng đầu tiên về chủ đề này được tiến hành tại Việt Nam. Thông qua khảo sát này, Việt Nam đã có được một bức tranh toàn cảnh, một cơ sở dữ liệu mang tính đại diện quốc gia về tình hình BLGD đối với phụ nữ.

Báo cáo Điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam năm 2019 cho thấy, cứ 3 phụ nữ thì có gần 2 phụ nữ (gần 63%) bị một

hoặc hơn một hình thức bạo lực thể chất, tình dục, tinh thần và bạo lực kinh tế cũng như kiểm soát hành vi do chồng gây ra trong cuộc đời và gần 32% phụ nữ bị bạo lực hiện thời (trong 12 tháng qua). Điều tra gồm 3 phần: nghiên cứu định lượng (do Tổng cục Thống kê thực hiện); nghiên cứu định tính (do Trung tâm Sáng kiến Sức khỏe và Dân số - CCIHP thực hiện); và nghiên cứu về thiệt hại kinh tế do bạo lực đối với phụ nữ gây ra (do các chuyên gia quốc tế được UNFPA ủy thác thực hiện). Gần 6.000 phụ nữ trong độ tuổi từ 15 - 64 được phỏng vấn và kết quả cho thấy ở Việt Nam hầu hết bạo lực đối với phụ nữ thường do chồng gây ra. Nghiên cứu cũng chỉ ra ngoại trừ bạo lực tình dục, tỷ lệ bạo lực đối với phụ nữ ở tất cả các hình thức năm 2019 đều thấp hơn so với năm 2010 và sự thay đổi tích cực này đang diễn ra ở nhóm phụ nữ trẻ. Ngoài ra, báo cáo cũng ước tính bạo lực đối với phụ nữ đang gây thiệt hại về kinh tế cho Việt Nam ước khoảng 1,8% GDP năm 2018.

Ngoài ra, còn rất nhiều giáo trình, luận văn, luận án hay các tạp chí thông tin khoa học về phụ nữ có đăng các báo cáo phân tích và đánh giá về vấn đề bình đẳng giới và bạo lực gia đình đối với phụ nữ. Đề tài luận văn “Công tác xã hội nhóm đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình tại phường Bàn La, quận Đống Đa, thành phố Hải Phòng)” của học viên Phan Thị Hồng Quyên thực hiện năm 2019 xác định được nội dung của CTXH nhóm đối với đối tượng phụ nữ bị BLGD ở 3 nội dung chính đó là hoạt động tham vấn, hoạt động hỗ trợ sinh kế và hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức. Đề tài cho thấy ứng dụng CTXH đối với phụ nữ bị BLGD là một hoạt động chuyên nghiệp nhằm trợ giúp cho nạn nhân nâng cao năng lực và chức năng xã hội để có thể giải quyết, phòng ngừa những vấn đề gặp phải do BLGD gây ra; đồng thời thúc đẩy môi trường xã hội về chính sách, nguồn lực và dịch vụ để đáp ứng những nhu cầu của nạn nhân cũng như phòng ngừa BLGD.

Đề tài luận văn “Công tác xã hội cá nhân đối

với phụ nữ bị bạo lực gia đình tại phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh” của học viên Dương Thị Thanh Nga thực hiện năm 2019 nghiên cứu làm rõ thực trạng về sự bạo hành trong gia đình và những khó khăn, nhân viên CTXH đối mặt, trong công tác trợ giúp phụ nữ bị bạo lực gia đình tại phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; đồng thời bằng kiến thức, kỹ năng đã học ứng dụng tiến trình công tác xã hội cá nhân để giúp phụ nữ bị bạo lực: ổn định tâm lý, tìm ra nguyên nhân, hậu quả của bạo lực, từ đó trang bị kiến thức và kỹ năng sống cho thân chủ để họ tự giải quyết vấn đề của chính mình, đồng thời tham gia vào các nguồn lực và dịch vụ CTXH phòng chống BLGD. Từ kết quả nghiên cứu, đưa ra những giải pháp, khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động CTXH đối với lĩnh vực phòng chống BLGD tại phường Hùng Thắng nói riêng và thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh nói chung. Đề tài ứng dụng các kỹ thuật can thiệp cá nhân vào tình huống cụ thể để giúp hạn chế vấn đề phụ nữ bị bạo lực gia đình. Thông qua trường hợp thực tiễn mà luận văn sẽ cung cấp cái nhìn sâu sắc hơn về các mâu thuẫn gia đình đang có bạo lực, các phản ứng của người trong cuộc về bạo lực gia đình. Các thông tin này hy vọng sẽ giúp ích cho các nhân viên CTXH làm việc trong lĩnh vực gia đình, đặc biệt là vấn đề bạo lực gia đình có thể tham khảo, từ đó không chỉ nâng cao các kỹ thuật can thiệp mà còn tìm ra những xu hướng xây dựng các mô hình can thiệp phù hợp, hiệu quả đối với BLGD đặt trong các điều kiện kinh tế - xã hội đặc thù của Việt Nam.

Nghiên cứu luận văn “Công tác xã hội cá nhân với phụ nữ bị bạo lực gia đình tại phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh” nghiên cứu làm rõ thực trạng về bạo lực trong gia đình và những khó khăn mà nhân viên CTXH phải đối mặt trong công tác trợ giúp phụ nữ bị bạo lực gia đình tại phường Hồng Hải,

thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Luận văn này đồng thời cũng trình bày rõ phương thức học viên sử dụng kiến thức và các kỹ năng đã học vào ứng dụng thực tiễn để xây dựng một tiến trình CTXH cá nhân bao gồm hướng dẫn và trợ giúp những phụ nữ bị bạo lực gia đình tại phường. Trên cơ sở đó, đề xuất các hoạt động bao gồm việc kết nối với các cơ quan liên quan, triển khai trợ giúp nhằm giúp phụ nữ giảm thiểu hoặc vượt qua những khó khăn trong đời sống hàng ngày từ vật chất, tinh thần, chữa trị sức khỏe cho tới việc phục hồi sự vận hành các chức năng xã hội của họ. Qua nghiên cứu thực tiễn, luận văn đã trình bày và khẳng định vai trò quan trọng của ngành CTXH. Đặc biệt, nhấn mạnh nhu cầu cần thiết cũng như bốn phận và trách nhiệm của nhân viên CTXH đối với nhóm đối tượng yếu thế. Đồng thời, đưa ra một số phương thức nhằm nâng cao hiệu quả CTXH cá nhân đối với phụ nữ bị bạo hành tại phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long. Trên cơ sở đó phát triển một hệ thống CTXH chuyên nghiệp ở cùng cấp.

Nghiên cứu luận văn “Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trợ giúp phụ nữ bị bạo lực gia đình tại xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định” của học viên Vũ Thanh Huyền năm 2019 làm rõ thực trạng phụ nữ bị bạo lực gia đình và hệ thống dịch vụ xã hội hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình tại xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định; đồng thời vận dụng kiến thức và kỹ năng để làm rõ những khó khăn và vai trò của nhân viên CTXH trong trợ giúp phụ nữ bị BLGD tại xã Nghĩa Thái. Trên cơ sở đó, đề xuất giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao vai trò của nhân viên CTXH trong hỗ trợ phụ nữ bị BLGD dưới góc độ CTXH tại xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Qua nghiên cứu thực tiễn khẳng định vai trò của ngành CTXH, nhân viên CTXH là thực sự cần thiết đối với nhóm đối tượng yếu thế, trong đó có phụ nữ bị bạo lực gia đình. Nâng

cao hiệu quả của vai trò nhân viên CTXH đối với phụ nữ bị BLGD cấp cơ sở nhằm phát triển hệ thống CTXH chuyên nghiệp từ cơ sở.

Như vậy, có thể thấy vấn đề bạo lực trong gia đình đã được nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu. Các nghiên cứu đi trước đã cung cấp những góc nhìn đa dạng, sâu sắc về vấn đề BLGD; nhiều nghiên cứu đã đi sâu tìm hiểu, phân tích các hình thức bạo lực, thực trạng, nguyên nhân và hậu quả của BLGD, việc ứng dụng một số phương pháp CTXH trong hỗ trợ phụ nữ nạn nhân của BLGD, phòng chống BLGD. Hiện nay, ngành CTXH đang tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật và xây dựng các mô hình hoạt động phòng chống BLGD có hiệu quả tại các địa phương như là các hoạt động tương trợ nhóm phụ nữ là nạn nhân của BLGD; bệnh vực quyền lợi cho chị em và hướng tới sự bình đẳng. Trong bối cảnh chung đó, kế thừa các giá trị của những công trình nghiên cứu khoa học về nền tảng kiến thức của lĩnh vực CTXH trong phòng chống BLGD, nghiên cứu nhằm góp thêm tiếng nói vào công tác phòng chống BLGD nhìn từ góc độ CTXH.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Khảo sát bằng bảng hỏi

Nghiên cứu viên khảo sát thông qua bảng hỏi dành cho người dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Cụ thể khảo sát với 150 người dân trong độ tuổi từ 18-60 tuổi huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn (cơ cấu nam nữ ngẫu nhiên). Huyện Chi Lăng có 21 xã/ thị trấn rải rác, với địa hình huyện miền núi. Do vậy, nghiên cứu viên tiến hành triển khai khảo sát mỗi xã 7 phiếu, riêng thị trấn Đồng Mỏ nhóm khảo sát lấy 10 phiếu khảo sát để cộng dồn đủ 150 phiếu khảo sát. Trên cơ sở thông tin thu thập được, nghiên cứu phân tích để thấy rõ thực trạng hoạt động CTXH trong phòng chống BLGD trên địa bàn huyện.

3.2. Phỏng vấn sâu

Để tìm hiểu sâu hơn và bổ sung các thông tin về các hoạt động phòng chống BLGD, người

ngiên cứu sử dụng bảng hỏi nhằm hướng tới đánh giá được các hoạt động phòng chống BLGD địa phương, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động CTXH phòng chống BLGD. Cụ thể cơ cấu phỏng vấn sâu như sau: 10 cán bộ quản lý và làm việc trực tiếp trong lĩnh vực công tác phụ nữ tại địa phương (phân bố đều cho các vị trí: nhân viên CTXH, nhân viên làm công tác gia đình, phụ nữ, cán bộ làm công tác văn hóa tại 10 xã ngẫu nhiên trong huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn); 10 phụ nữ là nạn nhân của BLGD (phân bố tại 10 xã ngẫu nhiên trên địa bàn huyện).

3.3. Phương pháp xử lý số liệu

Kết quả thu được từ phỏng vấn định lượng bằng bảng hỏi định lượng được xử lý bằng phần mềm SPSS 16 for Windows. Thông tin định tính được phân tích theo chủ đề, sử dụng phần mềm Atlas.ti để phân tích dữ liệu từ kết quả phỏng vấn sâu.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Hoạt động công tác xã hội trong phòng chống bạo lực gia đình với phụ nữ tại huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

4.1.1. Hoạt động phòng ngừa

4.1.1.1. Thông tin tuyên truyền về hành vi bạo lực và biện pháp ngăn ngừa

Trên thực tế kết quả khảo sát về tần suất triển khai các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về lĩnh vực BLGD tại địa bàn nghiên cứu ta thấy: huyện Chi Lăng có triển khai đầy đủ các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về lĩnh vực BLGD như truyền thanh trên loa; phát tờ rơi, treo băng zôn khẩu hiệu; tổ chức tập huấn, tọa đàm; lồng ghép các hoạt động truyền thông trong các buổi họp ở địa phương... Tuy nhiên, số liệu cho thấy rằng việc triển khai các hoạt động này tập trung chủ yếu ở mức độ tần suất thỉnh thoảng và các hoạt động truyền thông chủ yếu tập trung vào thời điểm cao điểm như: ngày Gia đình Việt Nam, những ngày, tháng kỷ niệm...

Bảng 1. Mức độ triển khai các hoạt động truyền thông về BLGD đối với phụ nữ huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

Hình thức truyền thông	Phát thanh trên loa		Phát tờ rơi, treo băng zôn		Tập huấn, tọa đàm		Lồng ghép vào họp địa phương	
	Số lượng (n=150)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (n=150)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (n=150)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (n=150)	Tỷ lệ (%)
Tần suất								
Không bao giờ	5	3.4	4	2.6	6	4	12	8
Hiếm khi	17	11.3	3	2	12	8	0	0
Thỉnh thoảng	68	45.3	127	84.7	79	52.7	79	52.7
Thường xuyên	43	28.7	10	6.7	41	27.3	48	32
Rất thường xuyên	17	11.3	6	4	12	8	11	7.3
Tổng số	150	100	150	100	150	100	150	100

Nguồn: Kết quả khảo sát, 2020

Kết quả số liệu trên cũng cho thấy trong số những hoạt động truyền thông triển khai trên địa bàn, hoạt động phát tờ rơi, treo băng zôn và tổ chức các buổi tập huấn, tọa đàm được triển khai nhiều hơn cả. Thực trạng này mang đặc thù vùng miền khá nhiều bởi Chi Lăng, Lạng Sơn là huyện miền núi, nhiều xã vùng sâu vùng xa địa

hình khó khăn, đặc thù nhà dân cách xa nhau nên hình thức phát thanh trên loa không mang lại hiệu quả, thay vào đó là các hình thức tổ chức tập huấn, tọa đàm vào những ngày lễ, ngày kỷ niệm hoặc cuối tuần, buổi tối và hình thức treo băng zôn, phát tờ rơi. Khi đó, đội ngũ cán bộ xã hội, văn hóa, phụ trách mảng gia đình, phụ

nữ sẽ đến tận thôn bản, về từng gia đình thực hiện nhiệm vụ phát tờ rơi, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về phòng chống BLGD đối với phụ nữ. Thực trạng này không phủ nhận hình thức truyền thông phát thanh trên loa. Trên địa bàn huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn vẫn có hình thức truyền thông như loa phát thanh. Tuy nhiên, đây là hình thức được sử dụng nhiều hơn cả tại những xã/ thị trấn trung tâm, dân cư tập trung và điều kiện cơ sở vật chất cho phép.

“UBND các xã, thị trấn cũng đã triển khai thực hiện công tác tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình: Tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở, tuyên truyền thông qua các kỳ họp thôn được 600 lượt. Thực hiện treo 60 panô, 80 băng rôn khẩu hiệu tuyên truyền cho ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3, ngày Gia đình Việt Nam 28/6 và Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới. Phối hợp với Chi hội Phụ nữ các thôn tổ chức hội nghị gặp mặt, tọa đàm nhân hưởng ứng ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 với hơn 1.600 lượt người tham gia. Bên cạnh đó, tuyên truyền lưu động về phòng chống BLGD, tuyên truyền kỷ niệm ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3 và ngày Gia đình Việt Nam 28/6 năm 2020 được 12 buổi tại các khu vực đông dân cư, khu vực trung tâm của huyện; Tổ chức tuyên truyền kiến thức pháp luật trong đó có lồng ghép nội dung bình đẳng giới và phòng, chống BLGD được 14 buổi với 8.463 lượt người nghe. Đặc biệt, tập trung cao điểm vào các ngày kỷ niệm: Quốc tế hạnh phúc (20/3); Ngày Gia đình Việt Nam (28/6); Tháng hành động quốc gia PCBLGD (Tháng 6); Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới (Tháng 11 và tháng 12).” (Kết quả phỏng vấn sâu bà MTHY, 46 tuổi, cán bộ phòng Lao động Thương binh Xã hội huyện Chi Lăng)

Bên cạnh đó, kết quả phỏng vấn sâu nhóm phụ nữ là nạn nhân bị BLGD trong huyện cho biết, những nội dung truyền thông họ nhận được gắn với những vấn đề liên quan đến phụ nữ như sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giáo dục

chăm sóc con cái, đảm bảo an toàn thực phẩm, đặc biệt là những nội dung gắn với phòng chống BLGD như: kiến thức về tổ chức cuộc sống gia đình (xây dựng gia đình “No ấm, tiến bộ, hạnh phúc”, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới, giáo dục đạo đức, lối sống, giao tiếp, ứng xử trong gia đình...), thông tin về các nguồn hỗ trợ đối với phụ nữ khi bị bạo lực gia đình, những ứng xử khi bị bạo hành trong gia đình.

“Trước đây, mỗi lần bị chồng đánh chị chỉ biết chạy vào trong nhà ôm con, ôm đầu vì đau quá, lại sợ chạy đi thì bị đuổi đánh nhiều hơn nên cứ cố mà chịu cho ông ấy đánh cho xong. Từ khi tham gia tập huấn, chị mới biết khi bị chồng đánh thì mình không nên chạy vào trong nhà mà nên chạy ra ngoài đường, tìm chỗ trốn hay nhờ người giúp đỡ để tránh đòn trước đã. Rồi chị còn được cán bộ cung cấp một số địa chỉ nếu bị đánh mình có thể đến đó nhờ giúp đỡ.” (Kết quả phỏng vấn sâu chị NTTP, 33 tuổi, công nhân)

4.1.1.2. Xây dựng mạng lưới hỗ trợ trong cộng đồng

Công tác phòng ngừa BLGD đối với phụ nữ không chỉ được triển khai thông qua các hoạt động tác động trực tiếp tới người dân và cộng đồng mà còn được triển khai với đội ngũ cán bộ làm công tác chuyên môn như hoạt động xây dựng mạng lưới hỗ trợ trong cộng đồng. Hoạt động này nhằm tác động và tăng cường chuyên môn của đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình qua đó góp phần nâng cao hiệu quả phòng chống BLGD.

Kết quả khảo sát cho thấy huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã có những hoạt động nhằm xây dựng mạng lưới cán bộ hỗ trợ phòng chống BLGD đối với phụ nữ trong cộng đồng. Cụ thể, có tới 95% người tham gia khảo sát rằng địa phương nơi họ sinh sống có các hội nhóm phòng chống BLGD đối với phụ nữ. Những người tham gia trong mạng lưới hỗ trợ phòng chống BLGD có thể là nhân viên CTXH các xã, nhân viên văn hóa, cán bộ phụ nữ, cán bộ đoàn thanh niên, trưởng thôn/bản, công an viên... Họ được tập hợp thành mạng

lưới với những vai trò khác nhau trong công tác phòng chống BLGĐ. 5% cho rằng không có và 3% trả lời không biết trên địa bàn mình sinh sống có mạng lưới hỗ trợ phòng, chống BLGĐ hay không. Điều này đặt ra vấn đề hiệu quả truyền thông và việc thực hiện công tác phòng, chống BLGĐ đối với phụ nữ còn chưa thực sự sâu sát đến với người dân cộng đồng.

“Mỗi xã trong huyện đều thành lập nhóm nông cốt gồm các thành phần khác nhau như trưởng thôn/ bản, cán bộ phụ nữ, cán bộ đoàn thanh niên, có cả công an viên... để cùng nhau phối hợp phòng, chống bạo lực gia đình. Khi địa phương xã mình phụ trách có những vụ việc bạo lực gia đình, nắm được tình hình, họ cùng nhau tham gia vào các công việc hỗ trợ giải quyết các vụ việc như hòa giải, đảm bảo an toàn cho phụ nữ và trẻ em...” (Kết quả phỏng vấn sâu bà MTHY, 46 tuổi, cán bộ phòng Lao động Thương binh Xã hội huyện Chi Lăng)

Bên cạnh đó, các thành viên tham gia mạng lưới cũng được hỗ trợ tập huấn, đào tạo các kiến thức, kỹ năng thực hiện nhiệm vụ phòng, chống bạo lực gia đình đối với phụ nữ. Điều này đảm bảo đội ngũ mạng lưới hỗ trợ phòng, chống bạo lực gia đình có đủ kiến thức, kỹ năng phục vụ công việc.

4.1.1.3. Thành lập các câu lạc bộ

Trong các phương pháp của CTXH, phương pháp CTXH nhóm có ý nghĩa và hiệu quả không nhỏ. Trong công tác phòng, chống BLGĐ, phương pháp CTXH nhóm được vận dụng vào với cả mục đích phòng ngừa và hỗ trợ thông qua hoạt động thành lập các câu lạc bộ và sinh hoạt nhóm câu lạc bộ đó. Việc thành lập các câu lạc bộ nhằm mục đích nâng cao hiệu quả phòng, chống BLGĐ là rất cần thiết. Khi tham gia câu lạc bộ, thành viên có cơ hội tiếp nhận thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng nhằm phòng tránh BLGĐ cho chính gia đình mình và lan tỏa tới những thành phần khác trong cộng đồng. Đối với các trường hợp đang có mâu thuẫn, xung đột được các thành viên chung tay tìm hướng giải quyết.

Kết quả khảo sát chỉ ra rằng, ở địa phương huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã triển khai tổ chức thành lập các câu lạc bộ trong công tác

phòng, chống BLGĐ. Cụ thể, đa phần (85%) số người được hỏi đều trả lời rằng địa phương mình sinh sống có các câu lạc bộ, tổ nhóm hoạt động với mục đích nâng cao hiệu quả phòng, chống BLGĐ như: Câu lạc bộ làm chồng làm cha; Câu lạc bộ Gia đình hạnh phúc 5 không 3 sạch; Câu lạc bộ Phụ nữ... Bên cạnh đó, vẫn có 4% người được hỏi trả lời không có câu lạc bộ hoạt động trên địa phương mình sinh sống và có tới 11% số người tham gia khảo sát trả lời họ không biết về những câu lạc bộ này, nhóm người trả lời không biết chủ yếu rơi vào những người đi lao động xa nhà, hoặc bởi đặc thù công việc (công nhân làm ca kíp,...) khiến họ không có sự quan tâm với những vấn đề này.

“Việc thành lập CLB đã tạo điều kiện tốt để chúng tôi tuyên truyền kiến thức về BLGĐ cho người dân, đặc biệt là có các hoạt động can thiệp, xử lý kịp thời đối với nạn nhân bạo lực gia đình. Mô hình câu lạc bộ “Xây dựng gia đình hạnh phúc” luôn được Ban chỉ đạo công tác gia đình huyện chỉ đạo các đơn vị chú trọng và duy trì. Ban chỉ đạo công tác gia đình huyện đã phối hợp cùng Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện chỉ đạo và thành lập mô hình CLB “Gia đình hạnh phúc” đầu tiên tại thôn Đông Mỗ, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng từ năm 2008 với 48 thành viên tham gia. Đến năm 2015, tiếp tục chỉ đạo các cơ sở xã, thị trấn nhân rộng mô hình và thành lập đồng bộ tại 20 xã, thị trấn còn lại. Đến nay toàn huyện đã có 21/21 xã, thị trấn có CLB với 651 thành viên; có 1 mô hình CLB gia đình hạnh phúc bền vững tại thôn Bãi Hào, xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng có 40 thành viên; 01 CLB gia đình hạnh phúc 5 không, 3 sạch tại thôn Nà Pe, xã Bằng Mạc có 35 thành viên. Trong năm, các câu lạc bộ đã tổ chức sinh hoạt được 68 cuộc/ 3.060 lượt người tham gia. Qua đó, nhận thức của hội viên phụ nữ, thành viên CLB được nâng lên rõ rệt, các thành viên tham gia CLB gần bó hơn, cùng nhau xây dựng gia đình ngày càng no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.” (Kết quả phỏng vấn sâu chị NTP, 40 tuổi, cán bộ phụ nữ - công tác viên nhóm phòng chống bạo lực gia đình).

4.1.2. Can thiệp về vấn đề bạo lực gia đình

4.1.2.1. Giáo dục xử lý người gây ra bạo lực

Bảng 2. Mức độ tần suất các hình thức xử lý người gây ra BLGD
đối với phụ nữ huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

Hình thức	Mức độ tần suất										Tổng	
	Không bao giờ		Hiếm khi		Thỉnh thoảng		Thường xuyên		Rất thường xuyên			
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Khuyến răn, nhắc nhở tại nhà	6	4	14	9.3	32	21.3	<u>77</u>	<u>51.4</u>	21	14	150	100
Kiểm điểm trước dân	39	26	29	19.3	<u>65</u>	<u>43.3</u>	12	8	5	3.4	150	100
Phạt hành chính	27	18	24	16	<u>58</u>	<u>38.7</u>	22	14.7	19	12.6	150	100
Giáo dục cải tạo tập trung	24	16	<u>101</u>	<u>67.3</u>	19	12.7	6	4	0	0	150	100

Nguồn: Kết quả khảo sát, 2020

Qua bảng thống kê kết quả khảo sát ta thấy hình thức xử lý phổ biến nhất, thường xuyên được thực hiện tại địa phương huyện Chi Lăng, Lạng Sơn đối với người gây ra bạo lực chủ yếu vẫn là khuyên răn, nhắc nhở tại gia đình với tỷ lệ 51.4 % (77/150 người tham gia trả lời). Bên cạnh đó, những hình thức như kiểm điểm trước dân hay phạt hành chính cũng được áp dụng nhưng với mức độ ít hơn đó là thỉnh thoảng. Hình thức giáo dục cải tạo tập trung là ít được áp dụng nhất, chỉ hiếm khi mới được thực hiện ở địa phương, cụ thể có 101/150 (67.3%) người tham gia trả lời cho rằng hình thức giáo dục cải tạo tập trung chỉ hiếm khi được thực hiện để xử lý người gây ra BLGD ở địa phương. Như vậy, có thể thấy việc xử lý với người gây bạo lực vẫn còn ở mức nhẹ. Việc thực hiện này còn tương đối khó khăn một phần là do tâm lý của chính những nạn nhân vẫn muốn bao che cho người gây bạo lực, không muốn “chuyện bé xé ra to”, thậm chí nhiều phụ nữ nạn nhân của BLGD ở địa phương còn che giấu, không muốn nói ra việc mình bị BLGD.

Tuy vậy, qua thăm dò ý kiến cũng có nhiều gợi ý về biện pháp xử lý được người dân đưa ra. Chẳng hạn nếu sự việc xảy ra lần đầu (to tiếng gây mất trật tự, đánh đập vợ con...) thì

sẽ phân tích, nhắc nhở, nhưng nếu tái diễn thì tùy theo mức độ cần phạt lao động công ích hoặc truy cứu trách nhiệm. Biện pháp phạt lao động công ích tại địa phương được nhiều ý kiến đề xuất vì nó đánh trúng vào lòng tự trọng, sĩ diện của người gây ra bạo lực. Biện pháp truy tố trước pháp luật cũng được nêu ra đối với các thủ phạm gây ra bạo lực gây thương tích nghiêm trọng đến nạn nhân. Bên cạnh đó, một số người dân cũng phê phán cách xử lý nửa vời, không triệt để một số vụ việc của những người có trách nhiệm ở địa phương. Tuy hiện tượng này không nhiều nhưng nó cũng làm người dân giảm lòng tin vào sự can thiệp từ phía chính quyền.

4.1.2.2. Hỗ trợ cho phụ nữ bị bạo lực

Kết quả khảo sát cho thấy các hình thức hỗ trợ phụ nữ nạn nhân của BLGD đã được triển khai ở địa phương nhưng thực chất, những hoạt động chưa thực sự đi vào thực tiễn hỗ trợ nạn nhân, mới được triển khai rất ít tại địa phương. Bên cạnh đó, hoạt động truyền thông tới đồng bào người dân trong địa phương đặc biệt là nhóm phụ nữ nạn nhân hoặc có nguy cơ trở thành nạn nhân của BLGD cũng còn bỏ ngỏ. Điều này khiến cho không ít người thậm chí không biết được các hình thức hỗ trợ này và cũng không biết nhờ cậy vào ai mỗi khi có khó khăn hoặc có nhu cầu trợ giúp.

Bảng 3. Mức độ tần suất các hình thức hỗ trợ phụ nữ là nạn nhân BLGD đối với phụ nữ huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

Mức độ tần suất	Hỗ trợ khẩn cấp như giới thiệu nhà tạm lánh, địa chỉ tin cậy, đường dây nóng...		Hỗ trợ kinh tế, việc làm, nhận thức...		Hỗ trợ sinh hoạt nhóm phụ nữ là nạn nhân của BLGD	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Không bao giờ	35	23.3	17	11.4	22	14.7
Hiếm khi	89	59.3	38	25.3	6	4
Thỉnh thoảng	11	7.3	68	45.3	45	30
Thường xuyên	11	7.4	22	14.7	43	28.6
Rất thường xuyên	4	2.7	5	3.3	34	22.7
Tổng	150	100	150	100	150	100

Nguồn: Kết quả khảo sát, 2020

Khi được hỏi về mức độ triển khai các hình thức hỗ trợ cho phụ nữ là nạn nhân của hành vi BLGD tại địa phương, đa số những người tham gia khảo sát cho rằng các hình thức hỗ trợ phụ nữ là nạn nhân của BLGD hiện nay mới chỉ được triển khai rất ít, chủ yếu ở các mức độ tần suất hiếm khi (89/150 tương đương 59.3%) số người được hỏi cho rằng hiếm khi hỗ trợ khẩn cấp như giới thiệu nhà tạm lánh, địa chỉ tin cậy, đường dây nóng...) và thỉnh thoảng (45.3% cho rằng thỉnh thoảng có hỗ trợ nạn nhân về kinh tế, công việc, nhận thức...; 30% cho rằng thỉnh thoảng sinh hoạt nhóm phụ nữ là nạn nhân của BLGD). Những hoạt động hỗ trợ cho phụ nữ bị BLGD tại địa bàn huyện không được tổ chức thực hiện thường xuyên hay rất thường xuyên: chỉ 4/150 người được hỏi trả lời rất thường xuyên có các hoạt động hỗ trợ khẩn cấp như giới thiệu nhà tạm lánh, địa chỉ tin cậy hay đường dây nóng và chỉ 5/150 người được hỏi trả lời các hoạt động hỗ trợ về kinh tế, việc làm, nhận thức được triển khai rất thường xuyên cho những phụ nữ bị BLGD ở đây.

“Các cơ quan chức năng cần quan tâm hơn, đưa các dự án về gia đình và cộng đồng đến những địa phương ở nông thôn, miền núi. Hỗ trợ thành lập các câu lạc bộ trợ giúp pháp lý... Hiện nay, công tác hòa giải đã được chú trọng, tuy nhiên nhiều địa phương ở nông thôn, miền núi vẫn chưa có những câu lạc bộ trợ giúp pháp lý để tập hợp các hội viên tham gia sinh hoạt và tuyên truyền về luật...” (Kết quả phỏng

vấn sâu bà MTHY, 46 tuổi, cán bộ phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Chi Lăng)

4.2. Đánh giá kết quả đạt được và những vấn đề tồn tại của hoạt động công tác xã hội trong phòng chống bạo lực gia đình với phụ nữ huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

Hoạt động CTXH trong phòng, chống BLGD đối với phụ nữ tại huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Kết quả khảo sát với 150 người dân trên địa bàn huyện cho thấy đa phần những hoạt động CTXH được triển khai trên địa bàn nhằm mục đích phòng, chống BLGD đều được đánh giá ở mức độ hiệu quả và rất hiệu quả. Có một số hoạt động như sửa đổi chính sách, chương trình địa phương cho phù hợp; hoặc xử phạt nghiêm minh các trường hợp có hành vi BLGD được đánh giá không hiệu quả. Việc sửa đổi chính sách, chương trình địa phương cho phù hợp là một hoạt động rất khó để có thể triển khai thực hiện ở một địa phương miền núi phía Bắc, đặc biệt trong trường hợp hệ thống Luật và chính sách của nước ta tương đối đầy đủ và hoàn thiện. Việc xử phạt nghiêm minh các trường hợp gây ra hành vi BLGD (xử phạt hành chính, giáo dục cải tạo tập trung...) tưởng như dễ thực hiện nhưng trong thực tế lại rất khó triển khai. Bởi lẽ hệ tư tưởng của cả xã hội vẫn cho rằng việc xô xát, cãi vã là việc riêng của mỗi gia đình, các gia đình có thể tự đóng cửa bảo nhau. Bên cạnh đó, chính những nạn nhân là phụ nữ bị BLGD cũng có

những quan điểm sai lệch trong xử lý với các tình huống bị BLGD như nhẫn nhịn, bỏ qua, thậm chí che giấu cho hành vi BLGD mà mình phải chịu đựng. Qua đây ta thấy, mặc dù nhận được những đánh giá tốt về hiệu quả các hoạt động CTXH phòng chống BLGD nhưng vẫn tồn tại những đánh giá hiệu quả còn hạn chế của các hoạt động CTXH phòng chống BLGD tại địa phương. “*Mỗi lần chồng tôi đánh tôi, tôi thường trình báo lên chính quyền địa phương nhưng họ chỉ xử phạt hành chính từ 100.000 đến 200.000 đồng nên chồng tôi không sợ và vẫn tiếp tục tái diễn các hành vi bạo lực gia đình (Kết quả phỏng vấn sâu cô DTQ, 50 tuổi, lao động tự do).*”

Kết quả khảo sát cho thấy, có một số hoạt động phòng chống BLGD đặc biệt thể hiện sự

không hiệu quả, cụ thể hơn một nửa số người tham gia trả lời khảo sát cho biết hoạt động xử phạt các trường hợp vi phạm BLGD (50%) và sửa đổi chính sách, chương trình tại địa phương (51.3%) là không hiệu quả. Nhiều nghiên cứu và các chuyên gia phân tích về hiệu quả của cơ chế xử lý vi phạm luật phòng, chống BLGD, về mặt cơ chế xử lý vi phạm, chúng ta thấy rõ những bất cập và hạn chế của các cơ chế này trong tính rắn đẽ, hiệu quả. Bên cạnh đó, về mặt triển khai thực thi văn bản quy phạm pháp luật, với một địa bàn huyện miền núi ảnh hưởng bởi tư tưởng Nho giáo, xã hội phong kiến cũ ảnh hưởng lớn đến tư tưởng không chỉ người dân mà cả với đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình khiến cho việc thực thi luật ở địa phương chưa hiệu quả.

Bảng 4. Mức độ hiệu quả của các hoạt động CTXH phòng, chống BLGD huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

STT	Hoạt động	Mức độ hiệu quả								Tổng	
		Không hiệu quả		Ít hiệu quả		Hiệu quả		Rất hiệu quả			
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1.	Phát thanh trên loa	15	10	20	13.3	73	48.7	42	28	150	100
2.	Phát tờ rơi	23	15.3	24	16	63	42	40	26.7	150	100
3.	Tổ chức tập huấn cho phụ nữ	13	8.7	8	5.3	79	52.7	50	33.3	150	100
4.	Sinh hoạt nhóm nam giới	6	4	51	34	47	31.3	46	30.7	150	100
5.	Sinh hoạt nhóm phụ nữ	15	10	15	10	31	20.7	89	59.3	150	100
6.	Lồng ghép vào các buổi họp địa phương	13	8.7	19	12.7	75	50	43	28.7	150	100
7.	Xử phạt nghiêm minh các trường hợp có hành vi BLGD	75	50	20	13.3	13	8.7	42	28	150	100
8.	Hỗ trợ khẩn cấp như giới thiệu nhà tạm lánh, địa chỉ tin cậy, đường dây nóng...	14	9.3	19	12.7	27	18	90	60	150	100
9.	Hỗ trợ nạn nhân về kinh tế, công việc, nhận thức...	19	12.7	41	27.3	44	29.3	46	30.7	150	100
10.	Đẩy mạnh phong trào xây dựng gia đình văn hóa	15	10	14	9.3	35	23.3	86	57.3	150	100
11.	Sửa đổi chính sách, chương trình địa phương cho phù hợp.	77	51.3	17	11.3	47	31.3	9	6	150	100
12.	Khuyến răn, nhắc nhở người gây BLGD tại nhà	12	8	32	21.3	69	46	37	24.7	150	100
13.	Kiểm điểm người gây BLGD trước dân	16	10.7	34	22.7	68	45.3	32	21.3	150	100
14.	Xử phạt hành chính người gây BLGD	13	8.7	79	52.7	12	8	46	30.7	150	100
15.	Giáo dục cải tạo tập trung với người gây BLGD	37	24.7	49	32.7	16	10.7	48	32	150	100

Nguồn: Kết quả khảo sát, 2020

Những hoạt động được đánh giá rất hiệu quả và hiệu quả là: Sinh hoạt nhóm phụ nữ (59.3%), hỗ trợ khẩn cấp như giới thiệu nhà tạm lánh, địa chỉ tin cậy, đường dây nóng,... (60%), hỗ trợ nạn nhân về kinh tế, công việc, nhận thức... (30.7%) và đẩy mạnh phong trào xây dựng gia đình văn hóa (57.3%). Nhìn vào số liệu có thể thấy, mặc dù những hoạt động này được đánh giá là hiệu quả và rất hiệu quả nhưng số liệu đánh giá không cao. Câu trả lời của khách thể nghiên cứu không tập trung mà trải ra trong các đáp án. Điều này cho thấy những hoạt động này không được đông đảo người tham gia khảo sát đồng tình đánh giá mức độ hiệu quả và rất hiệu quả. Vẫn còn nhiều ý kiến bàn luận xoay quanh mức độ hiệu quả của những hoạt động này.

Bên cạnh những ưu điểm về hiệu quả mà các hoạt động CTXH trong phòng chống BLGD đã đạt được thì còn tồn tại một số hạn chế như: hoạt động này còn ít, lẻ tẻ, chưa phổ biến trong toàn bộ huyện, mới chỉ xuất hiện ở các địa bàn trung tâm, vào các thời điểm cao điểm như các ngày kỷ niệm, ngày Gia đình Việt Nam... do thiếu kinh phí, nhân lực... Chính vì thế, việc truyền thông cung cấp kiến thức, các hình thức hỗ trợ cho nạn nhân và xử lý người gây BLGD không được bao phủ trên diện rộng cũng như mang lại hiệu quả như mong muốn.

“Khi có xô xát cãi vã, hay thậm chí là đánh đập giữa chồng với vợ, mọi người xung quanh không can ngăn đâu em ạ vì họ nghĩ rằng đó là chuyện riêng của mỗi gia đình” (Kết quả phỏng vấn sâu cô ĐTQ, 50 tuổi, lao động tự do)

Ngoài ra, các hoạt động phòng chống BLGD đặc biệt như truyền thông, sinh hoạt các câu lạc bộ chưa thu hút được nhiều thành viên tham gia vì người dân cho rằng đó là các kiến thức vô bổ, không ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình họ, họ không quan tâm. Nội dung sinh hoạt còn chưa phong phú, tổ chức lặt đi, lặt lại nên dễ gây nhàm chán. Điều này dẫn đến các thành viên trong các câu lạc bộ, nhóm không tham

gia đầy đủ, tích cực. Số lượng thành viên ngày càng giảm sút. Cán bộ tuyên truyền còn ít, thiếu kỹ năng khiến cho các thành viên khó tiếp thu được các kiến thức, nội dung mà các cán bộ truyền đạt. Hơn nữa, đa số người dân còn bận làm ăn, kiếm tiền, chăm sóc gia đình, không có thời gian tham gia. Một lý do nữa đó là không ít phụ nữ bị BLGD không có cơ hội tham gia các hoạt động truyền thông bởi chồng không cho tham gia các hoạt động này, bắt ở nhà.

“Thực ra thì khi bị chồng bạo hành tôi đã chán và rất xấu hổ không muốn nói rồi. Gặp mấy ông bà cán bộ hòa giải hay làm công tác phụ nữ ở xã không nhiệt tình, không thân thiện mình lại càng thấy không nên nói. Biết họ có thông cảm giúp đỡ được mình hay lại chê cười, dè bủ.” (Kết quả phỏng vấn sâu cô TNG, 46 tuổi, công nhân).

5. Đề xuất giải pháp

5.1. Giải pháp về trình độ, kỹ năng chuyên môn nhân viên công tác xã hội

Thường xuyên củng cố, kiện toàn và đảm bảo đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình, nhất là cán bộ tại các thôn bản; phát huy vai trò nhân viên y tế xã để phối hợp tác nghiệp công tác cụ thể tại cơ sở.

Cần quan tâm tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn chuyên môn thường kỳ cho đội ngũ cán bộ, nhân viên CTXH làm công tác phòng, chống BLGD. Qua đó, đội ngũ nhân viên được tiếp cận kiến thức chuyên môn còn thiếu, cập nhật cách thức triển khai những thông tin liên quan đến triển khai luật pháp, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật...

Địa phương cần tổ chức những buổi tổng kết kết quả thực hiện công tác phòng, chống BLGD hàng quý, hàng năm và có nhiều hoạt động tập huấn, học tập, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, nhân viên CTXH. Bên cạnh đó, bản thân mỗi nhân viên CTXH cần có ý thức tự rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp của mình thông qua quá trình thực hiện nhiệm vụ.

5.2. Giải pháp về nhận thức của cộng đồng và phong tục tập quán

5.2.1. Về nhận thức cộng đồng

Nâng cao nhận thức của phụ nữ và cộng đồng về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình. Điều này đòi hỏi cần thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền giáo dục, truyền thông về giới, bình đẳng và hòa nhập giới thông qua tổ chức các hình thức và nội dung truyền thông đa dạng, rộng rãi cho cán bộ lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể, các báo cáo viên từ đó truyền thông xuống hộ gia đình và phụ nữ như kỹ năng ứng xử xử giữa các thành viên trong gia đình; kỹ năng làm mẹ (cha), kỹ năng làm vợ (chồng); pháp luật Việt Nam đối với việc xử lý các trường hợp có hành vi bạo lực gia đình...

5.2.2. Về phong tục tập quán

Huyện Chi Lăng là địa phương với đa số dân tộc Nùng sinh sống với những phong tục tập quán mang đậm bản sắc văn hóa đặc trưng. Tuy nhiên, có không ít phong tục tập quán còn lạc hậu, mang nặng tính trọng nam khinh nữ, ảnh hưởng đến công tác phòng, chống BLGD. Do đó, một trong những giải pháp cần được thực hiện là tuyên truyền cho người dân nhận thức được mặt trái, không còn phù hợp của những phong tục tập quán, tăng cường vị trí của người phụ nữ trong gia đình, dòng tộc và xã hội qua việc kiên trì thực hiện các hình thức truyền thông, lồng ghép trong các cuộc họp thôn bản, tuyên truyền đến nhiều đối tượng trong cộng đồng đặc biệt là những người có uy tín trong cộng đồng.

5.3. Giải pháp về kinh phí

Tăng cường CTXH hóa trong nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp các nguồn lực xã hội cho công tác phòng, chống BLGD.

Bên cạnh đó, cần thiết lập quỹ phòng, chống bạo lực gia đình để các chương trình phòng, chống BLGD có thể triển khai và đạt hiệu quả trong thực tiễn. Nếu quỹ phòng, chống BLGD vận hành hiệu quả, sẽ giúp cho các nạn nhân đặc biệt là phụ nữ phụ thuộc kinh tế mạnh dạn tố cáo những kẻ gây ra hành vi bạo lực. Bởi lẽ,

có rất nhiều phụ nữ không dám tố cáo kẻ gây ra hành vi bạo lực, trong đó có một nguyên nhân rất quan trọng là họ bị cô lập về kinh tế và sống phụ thuộc vào kẻ gây ra hành vi bạo lực.

5.4. Giải pháp về cơ chế quản lý của địa phương

Huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn thường xuyên củng cố, tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình và phòng, chống BLGD ở các cấp; triển khai các văn bản quy phạm pháp luật như: Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Luật Bình đẳng giới; Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Luật Người cao tuổi và các văn bản liên quan đến lĩnh vực gia đình.

Tổ chức sơ, tổng kết định kỳ để đánh giá và nhân rộng các mô hình phòng, chống BLGD hoạt động có hiệu quả; biểu dương. Tăng cường hiệu lực pháp luật ở các thôn bản trên địa bàn huyện, trợ giúp pháp lý, tuyên truyền pháp luật, tư vấn cho phụ nữ; giải quyết thực trạng không nghiêm túc thực hiện pháp luật bởi tư tưởng phép vua thua lệ làng.

5.5. Giải pháp khác

Tăng cường đội ngũ cán bộ CTXH, cán bộ trẻ, lực lượng tình nguyện viên trong công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình. Bởi lẽ địa bàn huyện miền núi Chi Lăng có đặc thù riêng, các hoạt động truyền thông tập trung đôi khi khó triển khai. Chúng ta cần có đội ngũ cán bộ CTXH dày dề để triển khai tới từng hộ gia đình hỗ trợ phòng, chống BLGD. Xây dựng mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên về công tác phòng, chống BLGD tại cộng đồng.

6. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy BLGD đối với phụ nữ trên địa bàn huyện Chi Lăng, Lạng Sơn vẫn tồn tại, có tác động tiêu cực tới sự phát triển của địa phương. Chính quyền và các cơ quan đoàn thể huyện Chi Lăng đã triển khai đồng bộ nhiều hoạt động CTXH nhằm phòng ngừa và can thiệp BLGD trên địa bàn, đã ghi nhận một số kết quả nổi bật. Tuy nhiên, vẫn cần xem xét

và cải thiện hiệu quả các hoạt động CTXH này. Bởi lẽ các hoạt động CTXH trong phòng, chống BLGD ở địa phương vẫn mang tính phong trào bề nổi, chưa sâu sát và thực sự mang lại hiệu quả như mong muốn. Những hoạt động truyền

thông, câu lạc bộ, mạng lưới hỗ trợ đa phần triển khai vào các dịp như Ngày Gia đình, mang ý nghĩa phong trào nhiều, những hoạt động can thiệp như tham vấn tâm lý, hỗ trợ phụ nữ là nạn nhân của bạo lực gia đình chưa được quan tâm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Anna, F. (2006). Social Work with Children Affected by Domestic Violence. *Journal of Emotional Abuse* 6 (1): 25-47
- Ban chỉ đạo Công tác gia đình huyện Chi Lăng, Lạng Sơn. (2020). *Báo cáo Tổng hợp thông tin về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình 2019*.
- Department and Statistic Directorate. (2005). *Tackling domestic violence: effective interventions and approaches*. UK.
- Deirdre, L. (2018). *Studies of Social Work Learners on Domestic Violence*. California State University
- Huyền, V.T. (2019). Luận văn thạc sĩ *Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trợ giúp phụ nữ bị bạo lực gia đình tại xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định*. Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam
- Hường, N.T. (2019). Luận văn thạc sĩ *Công tác xã hội cá nhân với phụ nữ bị bạo lực gia đình tại phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh*. Đại học Quốc gia Hà Nội
- King University. (2020). *How Social Workers are Impacting Victims of Family Violence*
- Kim, M. (2012). Recovery: Resilience and Growth in the Aftermath of Domestic Violence. *Violence Against Women Journal*. Sage.
- Mai, L.T.P. và cộng sự. (2009). *Nghiên cứu Ngăn chặn bạo hành trong gia đình: Phổ biến tài liệu hướng dẫn tư vấn chống bạo hành cho các cộng đồng ở nông thôn*. NXB Hà Nội.
- Mạng lưới phòng, chống bạo lực gia đình tại Việt Nam (DOVIPNET). (2009). *Nghiên cứu Đánh giá việc thực thi Luật Phòng, chống bạo lực gia đình trong việc hỗ trợ nạn nhân của bạo lực gia đình*. NXB Lao động - Xã hội.
- Nga, D.T.T. (2019). Luận văn thạc sĩ *Công tác xã hội cá nhân đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình tại phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh*. Đại học Quốc gia Hà Nội
- Quỹ Dân số Liên Hiệp Quốc. (2007). *Phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới ở Việt Nam*.
- Quyên, P.T.H. (2019). Luận văn thạc sĩ *Công tác xã hội nhóm đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình tại phường Bàng La, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng*. Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam
- Sanjana, A. (2017). Domestic violence against married women. *Journal of Family Violence* 25(5):449-460
- Tổng cục Thống kê tiến hành với trợ giúp kỹ thuật của Tổ chức Y tế Thế giới. (2009-2010). *Nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình với phụ nữ tại Việt Nam*.
- Tonia, L. (2006). *Family Interventions in Domestic Violence: A handbook - Inclusive Theory and Treatment*. University of British Columbia. Canada.
- Jyoti, S. (2016). Domestic violence and mental disorders performed. *Indian Journal of Psychiatry*.
- Witt, L., & Diaz, C. (2019), Social workers' attitudes towards female victims of domestic violence: A study in one English local authority. *Child & Family Social Work*, 24(2). 209-217.